

Số: 247/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh hóa, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2021/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Ngọc T1 - SN 1987

Địa chỉ: SN 812 Qu, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Lê Vân Tr - SN 1988

Địa chỉ: SN 05/01 Phú Q, phường Phú S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T1 và chị Nguyễn Lê Vân Tr đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T1 và chị Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/3/2017. Anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Bảo L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2021 đến khi cháu L thành niên. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T1 tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T1 và chị Nguyễn Lê Văn Tr

- Về con chung: Anh T1 và chị Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/3/2017. Giao cháu Nguyễn Bảo L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2021 cho đến khi cháu L thành niên.

Anh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Ngọc T1 phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012346 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T (anh T1 đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKS TPTH;
- UBND P.Phú S, Thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long

